

NGÀY MỒNG 1 THÁNG 3, NĂM TÂN HỢI

JEUDI 30 MARS 1911

NĂM THỨ NĂM, SỐ 165

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng 5 \$ 00
 — 6 tháng 3 00
 Mua chịu 12 tháng 8 00
 — 6 tháng 5 00
 Không bán 3 tháng.

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy, Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ TRỌN THÁNG	IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG GIÁ SẮP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trượng	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10, 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|----------------------------------------|-----------------------------|
| 1 — Đại luận. — Kíp lo dạy dỗ con em. | 9 — Vệ sanh. |
| 2 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ. | 10 — Nhân đàm. |
| 3 — Công văn lược lục. | 11 — Thai. |
| 4 — Nam-kỳ thời sự. | 12 — Gia truyền tập. |
| 5 — Hương truyền. | 13 — Thơ tin vãng lai. |
| 6 — Ngoại sử truyện. | 14 — Minh tâm bửu giám. |
| 7 — Nam-kỳ nông vụ. | 15 — Hoàng việt địa dư chi. |
| 8 — Sơ xuất tân kỳ. | |

ĐẠI-LUẬN

KÍP LO DẠY ĐÓ CON EM

Trong mấy bài đại-luận số 162 và 163, tôi hằng xin chư vị phú ông trong lục-quận rán lo cho con cháu theo các cuộc học thức đời nay, đặng sau cho có sức mà chinh lợi với vạn bang, tuy trong mấy bài ấy đều chỉ vạch rất rõ ràng các điều cần ích trong sự học, song chưa chỉ rõ nếu chẳng học thì hại ra thế nào. Bởi ấy nay tôi phải phân giải ra đây cho rành rẽ.

Và đất Nam-kỳ ta thuở trước chẳng giao diệt với ai, lúa gạo làm rồi thì chình có bán xấp quanh trong xứ mà thôi, cho nên giá lúa chẳng mấy đóng. Đền chừng nhà nước Đại-pháp qua cai trị từ hơn 50 năm nay, mới rộng mở các cửa biển cho vạn-quốc trong toàn-cầu đều đặng tới lui thương mại, thì hột lúa Nam-trung mới xuất cảng mà châu lưu khắp xứ, thiên hạ bèn đua nhau khai ruộng mở đất thêm mà cây cấy, nhà giàu lời nấy mới có bạc vạn lúa muôn trong nhà, nghĩ bấy nhiêu đó cũng đủ thấy rằng: nay đã khác xưa rất nhiều.

Nhưng người mình còn chưa thạo thương mại nên cũng chưa mấy đời chi cho lắm, bạc đại phú của mình đây mà sánh với vạn bang, thì còn hèn mọn lắm.

Vậy nay tôi xin chư ông rán giục thúc sắp con trẻ cháu, chóng theo tân-học, đặng trong mười năm nữa cho có người đủ tài đủ sức mà tranh hoành thương mại với

người, vì tôi thấy chừng 10 năm đây cõi Nam-trung ta sẽ thành ra cuộc đại-địa rồi, như là chốn Saigon đèn ngày ấy sẽ trở nên một thành rất đồ sộ nơi Đông-phương, thì lúc đây nếu mình trẻ nãi chưa đủ tài nghề mà bay nhảy với người ắt là uống biết bao nhiều.

Việc thầy trước trên mười năm nữa chốn Saigon sẽ trở nên một thành rất lớn nơi Đông-phương này, thì chẳng phải là tôi bôi khoa chi, hay là thần thánh chi mách bảo, mà nói bắt từ đâu? Ấy là tại chỗ độ lượng kỹ càng mà dám đoán chắc như vậy đó.

Nhơn dòm qua phía Âu-châu thầy Nga-quốc đang kinh dinh Á-âu thiết lộ, khi mỗi nơi đô thành *Xanh-bê-téc-bua* mà trực chỉ qua cho đến đô thành *Bắc-kinh* đặng có lo tranh mỗi lợi quyền phương Á-tê-á nấy. Bên kia Đại-thanh lại lập Hôn-thiết lộ từ Bắc-kinh qua Hôn-khẩu đến Quới-châu. Trong này thì Đại-pháp lại đang làm đường Đông-dương thiết lộ, tuy chưa hoàn tất chớ một hai khoản cũng đã đưa bộ hành đặng rồi, lại quan Toàn-quyền mới trở về Chánh-quốc lo vay 100 triệu quan nữa, hầu có chuẩn 25 triệu mà làm cho xong đường ấy, thì cuộc tuy nay chưa thành, chớ sự thành cũng ở trước mắt rồi.

Vậy ngày hoàn tất đường Đông-dương thiết lộ nấy, từ nam chí bắc thông đồng, lẽ nào lại chẳng có đường nhánh tiếp từ Văn-nam qua Quới-châu sao? Mà hễ Văn-nam qua Quới-châu liền rồi, thì có phải là từ Nam-kỳ mình đã thông thương với Bắc-kinh, Nga-quốc, Đức-quốc, và đô-thành Paris không? Hễ có đường thiết lộ thông đồng đặng các thành lớn bên Âu-

châu qua đèn Nam-kỳ thì cuộc thương chiến đèn lỗi ấy biết sao mà nói cho cùng dạng. Lại đâu mỗi Đông-dương thiết lộ, thì khi tại Sài-gòn này, có phải là chừng ấy Sài-gòn trên bộ dưới thủy đều thông đồng với vạn bang dạng, há chẳng trở nên một thành rất nên thịnh lợi nơi Đông-dương này sao?

Nhà nước lo việc mở mang đường sá như vậy, là cũng có ý làm cho dân Nam-trung ta mau giàu mau thịnh đó, nên ta không hiểu biết, để cứ khu khu rút vào trong sần dã hoải, chẳng sớm lo tài nghệ cho sần, để đèn ngày mở mang xong xà, chừ quốc áp tới tranh hoành thương mãi thì mình những còn lon-xon trong vòng què lâu, để cho chúng chiếm hết các nơi địa lợi rồi, thì làm sao mà đua chen cho kịp người dạng.

Phàm người trí giả việc lo phải xa, việc tính phải rộng, thầy hình bóng cuộc chi một chút thì phải hiểu, cho nên nay hỏi sần tài nghệ dạng một mai có tới trước mà đoạt lợi đâu, thì mới hơn thiên hạ dạng cho.

Chớ tuy lúc này đã có vạn bang giao diệt, song việc thủy trình nhiều đều hiểm trở bất tiện lắm, nên chôn Sài-gòn chưa lấy làm qui-địa chỉ cho lắm, khi thiết lộ lập thành, đường đi không hiểm trở, và đèn lệ về mau, thì các cuộc thương mãi mới mở lớn hơn nữa, mà hệ ngày nào thương mãi lớn, dân số ắt phải đông hơn nay thập bội, châu thành sẽ đổ sộ thì đồng tiền nó sẽ tới lui qua lại cuộn cuộn như nước tràn biển nhầy.

Ồ bạn đồng bang ói! Việc mười năm tuy nói vậy chớ nhắm lại chẳng bao lâu, nó tới đèn bây giờ, phải sớm lo cách học hành cho sấp con em sao cho lắm lắm, kéo đèn

ngày ấy mà nó còn chưa đủ chỗ thầy biết với người, thì đầu khỏi lú mú trong vườn tược, ruộng nương bùn lằm, mà để cho các nước chôn thị thành xe ngựa vui chơi.

Lẽ thì lúc nì, mảy vị phú ông nên nhắm coi hình thê cái mỗi Đông-dương thiết lộ đèn nữa sẽ để chỗ mở, mà xuất bạc vạn ra mua một hai miếng đất chi liền cận chôn ấy, dạng ngày sau có chiếm thượng phong, mà quyết hơn thua thương cuộc với vạn bang, ấy là kê hay trong phép chinh lợi đó. Xin chừ ông chớ bỏ cái cơ hội này thì sau đầu có ăn năn cũng đã muộn vậy.

Làm người tính sớm lo xa,

Thì trong thương chiến ai mà dạng hơn.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

TỰ' VỊ PÉTRUS KÝ

Kính cùng Lục-châu quân tử lâm thức quỵện tự vị Pétrus Ký đang in song vì sắp lại kỹ lưỡng lắm, và có thêm nhiều hình tượng nên phải trễ. Vả sách ấy chẳng phải như các sách tầm thường khác, mà dám làm lấy rồi, phần thì các ấn công Nam-trung xưa nay chưa từng làm sách kỹ-càng dường ấy, cho nên phải tốn nhiều công lắm, xin chừ quân-tử an lòng. Chả : trong hai tháng nữa sẽ hoàn tất chẳng sai.

Nay kính

CHỦ NHÀ IN FRANCO ANNAMITE

Kính cùng Lục-châu quân-tử rõ: Bất kỳ là thai đời thơ từ chi gửi cho Bồn-quán mà không có gấn cò thì Bồn-quán chẳng hề khi nào chịu thâu thơ ấy

TẶNG PHONG

TRƯỜNG-CÔNG ĐẠI-NHƠN

cuộc dựng hình

SỞ QUYỀN TIỀN HẠT TRÀ-VINH

Tổng Nhiều-hạ

Dương-Sao, hương cả làm ruộng làng	Batiêu.	1 \$ 00
Dương-Huộc, hương chủ	—	1 00
Tiền-Đặng, hương sư	—	1 00
Nguyễn-Lưu, hương chánh	—	1 00
Nguyễn-Sốc, hương quản	—	1 00
Ngô-Prum, hương thân	—	1 00
Nguyễn-Sao, hương hào	—	1 00
Tiền-ngọc-Thái, thôn trưởng	—	1 00
Son-Uch, hương cả làm ruộng làng	Thanh-tri	1 00
Lâm-Tức, hương chủ	—	1 00
Thạch-Cum, hương sư	—	1 00
Son-Môn, hương trưởng	—	1 00
Thạch-Sải, hương chánh	—	1 00
Son-Pích, hương giáo	—	1 00
Kim-Sốc, hương thân	—	1 00
Son-Chăng, hương hào	—	1 00
Thạch-Cư, thôn trưởng	—	1 00
Nguyễn-v.-Son, hương cả làm ruộng làng	Vang-lục	1 00
Lê-v.-Ti, hương chủ	—	1 00
Nguyễn-v.-Lộc, hương sư	—	1 00
Ng.-v.-Dông, hương chánh	—	1 00
Ng.-v.-Nguyễn, hương giáo	—	1 00
Ng.-v.-Hào, hương quản	—	1 00
Trần-v.-Mao, hương thân	—	1 00
Ng.-v.-Hòa, hương hào	—	1 00
Trần-v.-Lục, thôn trưởng	—	1 00
Huỳnh-v.-Sắng, hương cả làm ruộng làng	Phù-nhiều	1 00
Ng.-hữu-Oai, hương chủ	—	1 00
Lê-v.-Yến, hương trưởng	—	1 00
Bùi-tấn-Tài, hương chánh	—	1 00
Ng.-v.-Quới, hương giáo	—	1 00
Bùi-v.-Ngân, hương quản	—	1 00
Võ-v.-Cửu, hương thân	—	1 00
Ng.-ngọc-Chung, thôn trưởng	—	1 00

Tô-Hong, hương chủ làm ruộng làng	Phù-mỹ	1 00
Ng.-v.-Tấn, hương sư	—	1 00
Ng.-v.-Cố, hương trưởng	—	1 00
Ng.-v.-Ràn, hương chánh	—	1 00
Ng.-v.-Lộc, hương quản	—	1 00
Trần-v.-Khánh, hương thân	—	1 00
Trương-v.-Binh, hương hào	—	1 00
Ng.-v.-Thôn, thôn trưởng	—	1 00
Thạch-Som, hương chủ	—	1 00
Thạch-Pích, hương sư	—	1 00
Thạch-Som, hương chánh	—	1 00
Kim-Chum, hương trưởng	—	1 00
Kim-Mul, hương giáo	—	1 00
Lê-v.-Tur, cựu cai tổng làng Batiêu.	—	1 00
Total.		48 \$ 00

CÔNG VĂN LƯ'ỢC LỤC

Vi lời nghị quan Thống-Độc Nam-kỳ ngày 17 Mars 1911 :

Ông Bùi thể Xương, phủ nhứt hạng tại Bến-tre phải đổi đi tưng chánh quan tham-biện hạt Long xuyên, mà trấn nhậm quận Chợ-mới thế cho ông Tô-bảo-Thanh, phủ nhì hạng đổi đi chỗ khác.

Ông Nguyễn-văn-Trinh, phủ nhì hạng đang tưng chánh tại Vĩnh-long, phải đổi đi tưng chánh quan tham-biện Bến-tre, mà trấn nhậm quận Mỏ-cây thế cho ông Bùi-thể-Xương, phủ nhứt hạng đổi đi chỗ khác.

Ông Tô-bảo-Thanh, phủ nhì hạng tại Long-xuyên, phải đổi đi tưng chánh quan Chủ-tỉnh Vĩnh-long mà trấn nhậm quận Cainhum thế cho ông Nguyễn-văn-Trinh đổi đi chỗ khác.

Ông Trần-quang-Nha, huyện nhứt hạng, đã mãng hạng nghỉ, phải đổi đi tưng chánh quan Chủ-tỉnh Sóc-trăng mà thế cho ông Trương-vinh-Việt, huyện nhứt hạng đổi đi chỗ khác.

Ông Trương-vinh-Việt là huyện nhứt hạng hạt Sóc-trăng phải đổi đi tưng chánh quan Chủ-tỉnh Rạch-giá thế cho ông Phạm-đại-Do, huyện nhì hạng đổi đi chỗ khác.

Ông Nguyễn-hữu-Thường, huyện nhì hạng, đã mãn kỳ nghỉ, phải đi tòng chánh quan tham-biện Châu-đốc thế cho ông Trần-văn-Thuận, phủ nhì hạng dặng phép nghỉ.

Ông Phạm-đại-Do, huyện nhì hạng Rạch giá phải đi tòng chánh quan Chủ-tỉnh Long-xuyen mà trấn nhậm quận Thốt-nốt.

Ông Lê-văn-Ngón, huyện nhì hạng tại Trà-vinh, phải đi tòng chánh quan tham-biện Trà-vinh, mà trấn nhậm quận Càng-long.

Ông Nguyễn-văn-Ca, mới cấp bằng thăng huyện nhì hạng tại Trà-vinh, thì ở luôn nơi hạt ấy mà thế cho ông Trần-đắc-Sang, huyện nhì hạng hưu tri.

Ông Phan-văn-Lừ, mới cấp bằng thăng huyện nhì hạng hạt Gia-định, cũng dặng ở yên nơi ấy mà tòng chánh quan tham-biện Chủ-tỉnh Gia-định.

T. d. T. lược lục.

Hữu công tác thưởng

Bồn-quán mới mắng tin rằng: Một vị khan-quan ở tỉnh Bắc-liêu qui danh là **Lê-ngọc-Khue** mới thăng lên *nhì hạng phó quản* hôm đầu tháng Février, thì Bồn-quán lấy làm vui đẹp chẳng cùng. Bồn-quán chúc cho ông từ đây nhẹ bước thang mây, êm chơn đường hoạn.

Bồn-quán.

KÍNH CÁO

cùng chư vị khan-quan trường lâm, như vị nào dời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin hãy kíp viết thư cho Bồn-quán hay, dặng có gửi nhứt báo theo, hầu cho khỏi sự lụy mắt, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà đi ở chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10 (năm con số 5 thì đủ) ấy là số phi tiền in cái nhận lại, và phải gửi cái nhận cũ lên cho Bồn-quán để kiêm tên họ cùng chỗ ở cũ.

Xin nhớ, xin nhớ.

Bồn-Quán.

NAM KỲ THỜI SỰ

Kinh Ô-môn

Nhà nước đang khởi sự mức kinh Ô-môn, sở Trường-tiền đã sai quan Đốc công coi việc ấy xuống đến nơi rồi.

Xân số 3 sẽ đem xuống mức kinh ấy, đất mức lên phải đổ về bờ hướng Bắc, đổ rồi sẽ ban ra cho tử tế mà làm bờ kéo ghe. Kinh ấy bề ngang sẽ dặng 26 thước.

Kinh này mức rồi chắc là kẻ nông phu miệt ấy sẽ trở lại mà cấy cấy, chớ xưa nay vì nước không rõ, linh binh đó hoài cho nên thiên hạ kẻ trốn người đi sạch quết.

Nơi miếng đất khẩn của ông Sambuc ở đầu kinh Thị-đội và kinh Ô-môn, đã có một người khản cơ đến ở nơi nhà ông Achard cát hồi trước đó rồi.

Năm nay khởi sự mức kinh, tông Thới-bào mùa màng lại khá.

Xân số ba sẽ đem nơi đầu kinh phía Ô-môn mà mức lần qua miệt Rạch-giá.

Nhơn tình lãnh noãn nên ghé, Hơi đồng đã vấn non thề kẻ chi.

Tại Tràôn, hôm 17 Mars lối 9 giờ tối thiên-hạ vừa sửa soạn nghỉ ngơi vùng nghe tiếng la làng inh ỏi, bèn mở cửa chạy đến một cái đường nhỏ kia, vội thấy một cái thây đờn bà nằm đấy, nơi vú phía hữu thì bị một vít rất sâu, máu ra lai láng. Mấy người chạy đến bèn khiêng vào nhà đề nằm trên ván ngựa, lại sai người đi báo với Sơn-đám. Khi Sơn-đám chạy đến hỏi sơ thì rõ là Thị-Hại ấy bị chúng đả. Thiên-hạ đồng nghi vụ sát-nhơn này chắc là tên Dậu là người tình-nhơn nó đây chớ chẳng ai, bèn lập tức cho đi tìm thì bắt đặng tên ấy nơi làng khác đang đi ngoài đồng. Dẫn đến nơi người đờn-bà bị đả ấy mà hỏi thì nó chối rằng chẳng hay biết chi hết, song khi đem giam nó trong khám thì nội đêm ấy nó khai ngay như vậy:

Nguyễn vì thị Hai ấy và tên Dậu ân ái cùng nhau ước vài tháng chẳng, thì tên Dậu đem hết của cải mà xài với thị ấy chừng 100 đồng ngoài. Lối này trong túi đã vắn anh-hai lại có một người bạn-thiết của tên Dậu đến phân trần hơn thiệt cho thị nọ nghe rằng: *Dậu đã hết tiền còn ở làm chi nữa, người xưa còn nói: nghĩa đoạn thân sơ chỉ vị tiền thay, huống nay tội gì theo nó làm gì, đi kiếm người nào khá su người ta kết duyên gá nghĩa chẳng là khá hơn.*

Thị-Hai, vì lời quyến dụ ấy bèn bỏ nhà Dậu ta mà sang qua nhà tên Ngọc là người bí sử đại khôn ấy mà trú.

Tên Dậu, trần trọc khối tình mới lên nom theo bóng thị nọ, núp ngoài hè mà nghe thăm tin tức. Vừa lúc ấy Ngọc đang làm mai chị nọ cho một tên kia lạ mặt, Dậu xưa nay chưa quen biết. Ngọc nói hơn thiệt vài điều thì thị Hai lòng đã ưng chịu. Ngọc mới rảo gót bước ra, có ý để nhà vắng cho cặp ấy mặc tình bươm bươm ong ong.

Khi Ngọc đi rồi thị Hai liền bước lại thối đèn cho khỏi hổ mặt, rồi thì leo lên đồng tịch đồng sàng với tên trai lạ mặt ấy.

Dậu lúc đó đang rình ngoài, bèn nom lại sát vách thì nghe rõ ràng tiếng hôn nhau, lửa lòng liền dấy mới lấy đoạn cau vót nhọn anh ta đang cầm sẵn nơi tay, mà thọc đại vào vách; rũi trúng nhâm trên cái vú phía hữu con bạc tình ấy sâu gần trót tấc langsa.

Thị ấy bèn chối dậy la lên rằng: *Thằng Dậu giết tôi. Rồi chạy ra khỏi nhà chừng ít bước vừa đến một cái đường nhỏ thì đã nhào xuống mà chết tươi.*

Tên Dậu đâm rồi hoảng hốt mới liệng cây mà đào tẩu, sau người ta lượm được cây ấy.

Tòa đã dạy quan Lương-y khám nghiệm tử thi ấy rồi.

Cuộc đã đến thế Dậu ta nay cũng còn khóc con dâm phụ ấy.

T. D. T.

Dương nhơn chi thiện

Ngày thứ ba, 7 Mars 1911, ở Xóm-chiếu Khánh-hội Saigon, lúc 4 giờ tới 5 giờ chiều, nghe thiên hạ đồn: lửa cháy nhà lá Xóm-chiếu

gần Chùa-bà; thì tôi định lối đó tôi có một người chị (bà con họ) ở đó, chưa biết lành dữ lẽ nào, mau dời gót đến thăm. Khi đi dọc đường thấy những là quan văn quan võ, lớp đi xe, lớp đi bộ mà về, đầy đường chật nê; cũng có gặp đôi ba cái xe bơm (pompe) tay của mấy sở tuần thành, và một cái bơm máy lửa kéo đang về. Lúc tôi đến đó thấy lửa đã tàn rồi, và nhà người chị tôi cũng tiêu-diêu tất cả. Lại nghe nói có xe bơm tay của sở Tân-đảo mới về, và một chiếc chaloupe sở Thủy-đạo tuần binh đậu dưới sông lớn Saigon đặt ống nước lên chỗ cháy ước có 150 thước langsa mới tới chỗ cháy, rồi ở dưới xà-lúp bơm lấy nước sông thẳng lên mà chữa, cũng mới về. Đoạn tôi hỏi thăm mà tìm người anh rể và chị tôi coi đặt-dựa nơi nào; khi gặp nhau rồi, tôi hỏi thăm sự tích duyên do, thì anh rể tôi chỉ chừng nói xóm đó mà nói: *phát lửa tại nhà thị kia vì lơ đĩnh, rồi bắt cháy chiến chiến lần lần tới đây, tình phỏng thì chưa tới số 30 cái phà; mà trong số 30 cái nhà ấy thì có chừng đôi ba cái hao-tốn nhiều hơn, phỏng tình cũng chừng đôi ba trăm bạc mỗi cái là nhiều, còn kỳ dư thì một trăm trở lại là hết sức; vì chỗ ấy chưa phải chỗ ở yên lập nghiệp, cho nên những trang cụ-phụ không đành lập nghiệp kinh-dinh, duy mấy bức hàn vi tạm dụng qua ngày, dựng làm công kiếm tiền độ nhật. Bỗng đâu nghe tiếng đồn rộn-rục rằng: *thầy đội nhưt sở Tân-đảo bố-thí; kể có con cháu tôi nó ho hải chạy về, trục ra một khăn gạo ước có 4, 5 cái; và 4 cái bạc, nó nói của thầy: nhưt thì, nó lãnh về; kể có đôi ba kẻ khác nói dựng 5 cái bạc và một mớ gạo. Anh tôi rằng: sự rũi-ro này, những trang hao tốn nhiều hơn hẳn còn có phương khác mà độ thân, thăm thay cho mấy xừ-bần, hằng đổi sức lấy tiền độ nhật; phút đâu nghe lửa phát, liền day mình thấy khói lửa trùng trùng, bỏ việc làm công, chạy nhào đầu không kể chết; về đến nơi đã cháy hết, đứng than dài ước chết cũng không phiến; vốn nhà nghèo chẳng có mấy nhiều tiền, duy có mấy món đồ khí dụng; mạng vận cùng nên gặp cuộc hung tai, lo thân sống chẳng biết đâu đùm-đậu! Thảm cho cuộc thế hiểm sâu, người ngộ hại đến đâu cũng ít ai chữa!**

Cho nên phải đặt dựa theo má, mồ, gò nong, lúc yên bài mới mơn phở mà dựa nương. Cũng có nơi anh em ruột mà chẳng thương, lại rằng: sự quan hệ phải ai tai nấy. Anh tôi nói: chắc là tục sái, ai nữ đành thấy phải lại ngó ngo? Bởi ta tánh từ bơ thờ, cho nên khi gặp rủi thì thường hay chết ai nấy chịu. Đoạn thì tôi xem trời, canh đã hầu khuya, nên xui kiếu lui về nơi-nghỉ.

Bữa 11 Mars 1911, lối 5 giờ chiều, tôi có đến thăm anh chị tôi một lần nữa, tôi hỏi chớ đời ba bữa rày có ai bố thí chi nữa không? Anh tôi rằng: không. Tôi hỏi thăm chớ mấy bọc phú gia dư bạc, ở xóm dưới xóm trên gần lối đây, không ai hay mà bố thí sao? Anh tôi cũng rằng: không thắp. Duy có trong lúc thầy đội nhứt sở Tân-đảo thí, thì nghe có người khách Quảng-đông mua bán gạo và tôm khô ở gần chợ Saigon đường Adran số 28 hiệu Xương-long, mới nghe chú mới bị chìm một ghe gạo đêm hôm qua, bữa nay nghe lửa cháy có đến thí, cũng một khi cùng thầy nhứt. Tôi hỏi: chẳng hay anh có biết qui danh của thầy nhứt là chi không? Anh tôi rằng: thường năm người có cung-hỉ xóm này, xem trong hồng-thiệp qui danh Võ-văn-Liêng; và người thuở nay thiệt là tử-tế, chẳng hề xich-mich xóm chòm, thường nghe người hay bố thí cho những kẻ nghèo làm cuộc tang-thương, ai hữu sự có đến người mà trình thiệt, thì người giúp cho một ít chục đồng lo cuộc tổng chung, rồi khi trả lại người chẳng hề lấy đồng lời của ai cả; cũng có một vài kẻ lo không kham, thiếu ít nhiều, người cũng chẳng có gần đều thúc hối; mà sự ấy anh ở đây nghe cũng có thường, nhứt là trong bốn cơ người người đều chữ dạ. Nay người thí trong cái cuộc này cũng không lấy chi làm lạ, vì là người hào nghĩa thuở nay; anh có nghe nói người bố thí cuộc này hết bốn mươi đồng bạc, mà có 30 cái nhà cũng là vừa phải. Người vốn chẳng phải là hào họ phú gia chi chi mà hay bố thí, thật là người cần kiệm thành gia, nên dự có một vài ngàn xây dựng võ-ra, mà hay bố thí nhỏ nhỏ ấy cũng vì thiện từ người hào nghĩa. Mà sự hào nghĩa của người thí ít trông đều thù tạc vẫn lại, vì là người hào nghĩa từ thuở nay, mà lúc

trước người lại vẫn bề hậu-tự, như chi tánh người hào nghĩa thì hào nghĩa tới lúc lộn. Bởi vậy cho nên, người đã gần lục tuần, ngo hoàng-thiên chiếu cố, tư cho người đời chữ phước tinh; người nhờ phước ấy cho nên niên cập lục tuần mới hưởng đắc lão bản sanh châu, người lại càng ân đều hào nghĩa lắm. Đó, cậu nó nghĩ thử coi, câu hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn, lại với chữ tích thiện phùng thiên lễ trời không tư vị. Tôi cũng khá khen và khá kính, chúc cho người trường hưởng phước tinh. Đoạn, thì tôi thưa cùng anh chị tôi, theo phận hèn, chẳng dám nói tiếng bố thí chi chi, vì là sự anh em gặp hoạn nạn giúp nhau mới phải; vậy em kính giúp cùng anh chị nhứt nguồn, nhằm không phải bấy nhiêu đây mà anh chị đặng đủ, song nghĩa đồng bào đa thiếu thương nhau; xin anh nhậm lời, em kiếu về kéo tới.

Khi tôi về nghĩ mấy lời anh rẽ tôi nói sự thầy nhứt sở Tân-đảo cần chuyện bố thí; xét mà động tình, nên viết ít hàng xin báo quán ăn hành, đăng dương danh người hào nghĩa.

Cũng khi về đọc đăng ấy, tôi có ghé tiệm Xương-long hỏi cuộc chìm ghe bao nhiêu. Khách Xương-long rằng: chài gạo chìm vì bể bạn nó ngủ quên, để ghe cạn nên phải chìm, không chi lạ; ngộ bán phá khan hao hết 7, 8 trăm gạo bán hết, ghe còn nằm nơi cầu-xây vằm Bến-nghé. Tôi hỏi: nị đã bị chìm ghe, sao ngộ nghe nị bố thí? Khách Xương-long rằng: hể người hữu chí, thấy nghĩa thì làm, ngộ hao 7, 8 trăm, ngộ cũng không phải nghèo chi mấy; thương mấy người nhà cháy, ngộ thì hai chục đồng, cho khi ăn cơm tội nghiệp.

Tôi kiếu về, thăm nghĩ, sự thầy nhứt sở Tân-đảo thí 4 chục, chẳng lấy chi làm ki, vì đồng bang tương tề; xét đều này mấy nề khách Xương-long; nị chánh thị dị bang tha quốc, sao nị đành đem Đường Thủy-ách mà cứu Việt hòa-tai? Và nghĩ lại, nị phi thí đồng bang đồng chủng? Hà! Vì có lòng thương, ngộ đưng dạ tương, cầu ân hành, đưng thiện vị nhơn. Cuối xin Báo-quán làm ơn, đều đưng thiện, dám đầu thên dết.

Chợ-lời, Bùn-nhũ-Lương

Bái-tặng

HƯƠNG TRUYỀN

Phép in không dùng mực

Đời thượng cổ chưa biết cách in, thi sách vở đều viết bằng tay cho nên mắt lăm, sau lập ra cách in thì tàu bày khắc chữ từ trang sách trong cây mà in, tuy tiện hơn viết, song chữ chẳng rõ ràng lại tốn công chạm khắc rất nhiều, sau bên phương Tây bày ra làm từ chữ bằng đồng, hoặc bằng kẽm mà sắp lại, kêu là chữ sống, vì chữ ấy dùng hoài dặng, chẳng phải dùng một lần rồi bỏ như cách chạm chữ nguyên trạng hồi trước vậy.

Sau lại tìm ra nhiều cách in màu sắc, in hình tượng, in bản đá, vắn vắn... thật cũng là mở mang hay lạ chẳng biết bao nhiêu, nay lại mới kim dặng phép in mà chẳng dùng mực đây mới lạ hơn nữa.

Nguyên bửa nọ một bác-sĩ Anh-quốc đang tìm tới học hành trong phòng bác vật của người, tình cờ người để một đồng bạc trên một miếng giấy ước, miếng giấy ấy lại nằm trên một miếng thau sắt chỉ đỏ, miếng thau ấy lại chuyển với một mối điện khí; đến khi người lấy đồng bạc lên, liền lấy làm lạ mà thấy hình đồng bạc ấy đã in xuống dưới miếng giấy rõ ràng, dường như chấm mực đồng bạc ấy mà in lên vậy. Bối ấy người bèn hội ý chuyên tìm thế in không mực.

Nhứt trình Anh-quốc nói rằng: nay người tìm dặng cách in này, chẳng-phải là nhúng nước giấy cho ước, như khi người để đồng bạc đó, song người dùng nhiều vật hóa học luyện thành một thứ giấy để in đó rất tiện. Máy in thường thì có mấy cái ống mực nó lăn trên mặt chữ, rồi giấy chạy ngang qua mặt chữ ấy mới in vào dặng. Cái máy này chẳng ống mực, duy có một ống chứa đầy điện khí, mỗi lần hễ giấy chạy ngang qua nằm trên mặt chữ thì điện khí chạy qua chữ rồi rút ngang qua giấy mà qua bên miếng thau khác, nhơn mỗi chữ đều dẫn điện khí vào mà chạy ngang qua tờ giấy, nên giấy ấy phải có dấu chữ rõ ràng. Cách in ấy cũng làm nhiều màu dặng vậy chẳng phải đen không mà thôi, ấy là tại thứ

giấy và tại đời cái miếng bằng loại kim dề rút điện khí đó mà ra, như miếng ấy bằng thau thì màu khác, bằng đồng thì màu khác, bằng kẽm, bằng sắt đều khác hết.

Cách in mới này khỏi sợ dơ dáy, lấm láp chi nữa hết, hễ in rồi thì sạch rồi khô rồi, thật là tiện lắm.

Thiết lộ trong toàn cầu

Các nước bên Âu-châu đua nhau làm thiết lộ dặng cho tiện việc thương mại, cho nên nước nào cũng cố đường sắt chạy ngang vắt dọc lên khên, tới xin biên ra đây cho chư khan-quan rõ mỗi nước làm dặng bao nhiêu thiết lộ rồi:

Nước Allemagne.	60 triệu 89 ngàn thước
» Nga-la-tu và Finlande	59 » 403 »
» Langsa	48 » 579 »
» Autriche-Hongrie	43 » 717 »
» Đại-anh.	37 » 475 »
» Italie.	16 » 499 »
» I-pha-nho	14 » 056 »
» Suède	13 » 797 »
» Belgique.	8 » 278 »
» Suisse.	4 » 580 »
» Danemark.	3 » 484 »
» Roumanie.	3 » 355 »
» Norvège.	3 » 2 »
» Portugal.	2 » 894 »
» Bulgarie.	1 » 746 »
» Grèce.	1 » 580 »
» Turquie.	1 » 557 »
» Serbie.	678 »
» Luxembourg.	512 »

T. d. T.

Bổn-quán đã rao chẳng biết mấy lần xin liệt vị khan quan có gởi tiền đến thì phải mua mandat đưng bỏ bạc vào thơ mà gởi, có mất Bổn-quán chẳng biết, sao chư vị còn gởi như vậy hoài. Mới đây có một vị ở Vùng liêm gởi một cái thơ recommandé; khi dờ thơ ra thì đọc trong lời thơ nói có bỏ bạc theo mà chẳng thấy chi cả.

Vậy từ này xin lục châu quán từ rần nhỡ,

NGOẠI SỬ TRUYỆN



TỔNG HỌC TÂN THƠ

Bài thứ IX

THOẠI-THIỆU-ANH XUẤT ĐẦU, Y CẨM ĐOÀN VIÊN
(Tiếp theo)

Vương-vân-Đông khi vào trào đưng bồn xin bái tổ vinh qui, hoàng thượng cũng rộng lòng chuân hẳn cho hồi hương tế tảo phân mộ của tiên nhơn.

Đây nói về Lương-tiêu-thơ khi bày phẩm vật mà tế diện Vương-vân-Đông thì khóc mà nói rằng: « quan nhơn ôi! vì mến chữ công danh mới ra đến thế! chớ chi chàng cứ giữ nghề bán chữ mà độ nhật, thì có lý nào mắc ké thẳng Châu-đại-Niên nó giả ý cho bạc dâng đi thì rồi nó đón đường nó giết choặng; thiếp cũng nguyện vong hồn chàng cho linh hiển, bắt cho hết cả nhà đũa tặc tử mà giết cho rồi, thời mới đánh cái lòng của thiếp, » Vương-chi-Thành thấy nặng đầu than khóc như vậy, thì trong lòng rất nên thê thâm, châu lụy một hồi rồi lại trách trời sao không mở mắt; đã nước ngập hư ruộng đất, lại thêm lửa cháy hết cửa nhà; việc ấy thì chàng nói làm chi. Duy có một đứa con mà cũng chẳng còn. — Nghĩ đến đó rồi lại nói lớn lên rằng: Bờ Châu-đại-Niên! ta cùng mi vẫn không thù oán chi, sao mi lại đón đường mà giết con ta phải bỏ mạng; chữ báo ứng chiêu chương có lẽ ngày sau mi phải lâm thiên đao vạn nhãn mới đáng. » Nàng Ái-Ngọc thấy vậy cũng buồn khóc mà rằng: « Vương-tướng-công ôi! vậy chớ âm hồn tướng-công ở mộ? có hay có sự này chăng? đầu mà hồn tướng-công có lên dâng thiên đảng đi nữa xin soi xét cho 2 tội quyết một lòng ở đây cho trọn tiết cùng chàng, ngõ hết tình chiều gối. — than ôi! mạch sâu khó lấp mạch sâu, rơi lụy khôn ngăn rơi lụy; sớm nếm hương tối điểm ngon dền, nơi âm-cảnh tướng-công xin chứng; làm sao giết cho đặng đũa cừu, thời mới gọi linh hồn hiển hiện. »

Thập thớ chưa dứt lời, trong lòng lại thêm một mê quận thất, mở hỏi ra ướt cả mình, giây phút nàng Ái-Ngọc đã sanh đảng một đứa con trai. Vương-chi-Thành rất mừng, vì ngày nay Vương-môn đã hữu hậu. Con rợn rợn xây thấy chúng nhơn bước vào bên nói: « con ta chết đã lâu rồi, can cố chỉ bọn bay đến làm lung như thế, (chúng nhơn của Vân-Đông đi về). Vương-vân-Đông bước vào nói rằng: « thưa cha, con dâng chức quan cao, nay phụng chỉ về đây bái tổ. » Ái-Ngọc xem thấy rõ là Vương-vân-Đông bèn nói rằng: « thiếp nghe tin tướng-công chết đã lâu rồi, vì có số bay lại về đây? » Vương-vân-Đông đây

thấy Ái-Ngọc nói như vậy mới nói: « làm sao mà nâng gọi ta chết đã lâu? hãy phân cho ta rõ. » Ái-Ngọc mới thuật chuyện: lúc Châu-đại-Niên đến cầu thân, lúc Lương-trọng-Tiên bày kế, lúc Vân-Đông bán liên nơi chợ, lúc Châu-đại-Niên mưu hại giữa đường; làm sao mà Đại-Niên gọi rằng: giết Vân-Đông, rồi lại điều Lương-trọng-Tiên gả Tiêu-thơ, làm sao mà nâng cùng Tiêu-thơ hay đảng rồi trốn qua ở vậy mà thú thanh; làm sao mà nâng thọ thai sanh đảng nam tử, » nhưt nhưt tự đầu chi đuôi thuật lại một hồi cho Vương-vân-Đông nghe. — Khi Vương-vân-Đông nghe rồi nổi giận bèn nói: « Châu-đại-Niên! vậy chớ ta cùng mi vẫn không cừu hận chi, sao mi năn năn muốn hại ta dặng mi cướp thê phong của ta; thôi, để mai đây ta sẽ đến Nha-môn, dặng mi có giới thị luận lý cùng ta, » nói rồi day lại nói với 2 nàng rằng: « hiền thê thật đáng bực hiền đức, » lúc này cha con vợ chồng đoàn viên rất nên vui vẻ, rồi bày tiệc nơi hậu đường cả nhà đều ăn mừng khánh tu.

Gần đó có một ông Huỳnh-đương Thái-thủ tên là Châu-dức Trường, ông minh quan này từ khi trấn nhậm đến nay: dân khương vật phu, ngũ cốc phong đảng; ông thiết hết lòng vì nước, siêng lo việc công bường nguyệt đoan; còn khi rảnh thì ông soạn các tờ trạng cũ đảng xem xét lại, hề ông thấy có cái án nào rất oan uổng cho dân thì ông rất thương đạo đê.

(Sau sẽ tiếp theo)

Ô-Môn

NGUYỄN-BỬU-HẠP.

NAM-KỲ NÔNG VỤ



Cách trồng rau

(tiếp theo)

CẢI DIẾP (laitues)

Nhiều thứ bèn Đại-pháp đem qua trồng tốt lắm, tánh nó ưa trồng nơi trạng nắng và phải vô phân nhiều.

Trồng nơi rấp thì nó cũng mau lên song nó có hột trước khi gộp bấp.

Cho nên người ta trồng nó phải cấy đi cấy lại nhiều lần mới dặng, cấy nhiều lần dặng cho nó khỏi trở hột gộp.

Hễ cai lên đặng chừng 4 lá nở trét, thì nên bứng ra mà cấy, cấy cách nhau chừng ba tấc langsa, cấy rồi thì rải rơm rât trên mặt đất cho yêm gốc, lại phải tưới cho nhiều.

Cai này lên mau lắm cho nên hễ cấy rồi chừng một tháng thì ăn đặng.

Loại trồng tốt hơn hết là:

Cải diếp lên chậm (Laitue gotte lente à monter)
Cải diếp xứ Batavia hoe (Laitue Batavia blonde)
Cải diếp bia đỏ (Laitue à bord rouge)
Cải diếp hoe (Laitue blonde maraichère)
Cải diếp hoe mùa hạ (Laitue blonde d'été)
Cải diếp muộn (Laitue parressème)
Cải diếp ánh bốn mùa (Laitue merveille à 4 saisons).

Cải diếp công hầu (Laitue Palatine)

Cải diếp (Laitue romaine), cũng lên tốt.

T. d. T.

SỰ XUẤT TÂN KỲ

96. — Sáu trăm năm trước Chúa ra đời nghĩa là 2500 năm nay, thì tại thành Babylone (thành này nay đã tàn nát rồi) có hàng ngàn hành (nhà banque) đầu hết, lấy hiệu là « Egibi và Công ty ».

97. — Mới khởi sự dùng giấy thép điền khi là trong năm 1850.

98. — Số dân từng phục quan Kinh-lược nước Thiên-trước và hoàng đế bên Trung-quốc thì bằng phân nửa số dân cả và trái đất.

ANNA-MIT.

Luôn Diếp xin tỏ cho chư-vị khán quan rõ: việc gọi báo chỉ thì Bồn-quán làm hết sức kỹ cang chẳng thế nào mà lọt sót đặng, như có thiếu thì tại lúc đi đường, bị quân gian đảo. Thật Bồn-quán làm hết sức, mà không biết sao trừ cho được những quân đạo khán như vậy, xin các vị Khán-quan chịu phiền với Bồn-quán. Như có mất số nào cho hay thì Bồn-quán sẽ sẵn lòng gửi trả cho.

VỆ SANH

(Tiếp theo)

Nhiều vị khán-quan thấy bài **Vệ sanh đặc** nghị ấn hành trong số 158 và 159 đều có ý muốn coi nối theo, nên đã gửi thư xin Bồn-quán nói thêm, bởi ấy hôm nay tôi xin viết tiếp:

Nước lạnh hễ uống vô bụng thì nó giúp cho các vật thực mau tiêu hóa, tuy vậy chẳng nên uống nhiều, vì những kẻ uống nước lạnh nhiều thì ăn đặng nhiều mà mau già lắm.

Như uống đặng rượu nho cho có chừng đối thì tốt lắm. Nó rất bổ dưỡng, làm cho mình chịu được việc nhọc nhằn cực khổ chẳng biết mỏi mệt, làm cho trong tạng phủ mình có hơi ấm áp luôn, lại thêm bổ não-cân mở trí hóa nữa.

Còn các thứ rượu mạnh khác hoặc đặt bằng lúa, bắp, khoai chi cả thủy đều chẳng nên dùng thường, vì nó là vật độc, nó làm cho con người phải hết sức lực, nó hay phạt não-cân; cho nên người nằng say lắm, thì trí hóa phải càng ngày càng lu-li, nhiều khi phải điên phải khùng, cần cốt càng ngày càng suy nhược, run tay run chơn và sanh ra muôn vạn bệnh hoạn nói chẳng cùng.

Trà-phe cũng là nên uống, tánh nó cũng hay tiêu hóa vật thực, nó giúp cho cái tim tổng huyết ra cả và châu thân mạnh mẽ, bổ não cân, lại làm cho con người ăn no rồi khỏi nặng nề trong mình. Tuy vậy chớ những kẻ mạnh mẽ vạm vỡ và tánh tình nóng nảy, cũng chẳng nên uống chỉ cho lắm; nhưt là chiều tối đừng uống hay hơn.

Trà tàu tánh cũng gần tưng tiệm như trà-phe vậy.

(Sau sẽ tiếp theo.)

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

NHÀN DÀM

Đáy nước có vàng

Coi trong Thái-tây cổ-sử thấy các Long-Vương ghe phen thâu đoạt của cải của thiên hạ, tính lại thì dưới đáy bể chôn vùi biết bao nhiêu báu vật mà nói cho cùng.

Mới đây tại thành *Cherbourg* người ta bán bạc nén huyền thiên, bạc ấy là bạc người ta kiếm được trong bãi các nơi cửa biển *Gouberville*, ấy là bạc của các chiến-thuyền đánh đồn *Hougue* hồi trước đó.

Đang thì một hãng người Anh-quốc lo tìm kim những bạc vàng của chiếc tàu *Lutine* chìm trong năm 1793 ngoài biển khơi thuộc về đế Hoa-lang quốc. Chiếc ấy hồi đó chở vàng nén và bạc tinh có hơn 30 triệu quan, người ta mới vớt lên chừng 2 triệu rưỡi quan mà thôi, còn hơn hai mươi bảy triệu rưỡi nữa chôn vùi sâu xuống dưới các nơi đáy bể hơn 10 thước sấu.

Nhiều hơn hết là nơi vịnh *Vigo*, thuộc về nước I-pha-nho, nguyên trong năm 1702, là lúc nước I-pha-nho còn cai trị phía Tây-ấn-độ, thì có một đạo chiến thuyền hộ vệ một đoàn tàu chở những vàng bạc bòn có hơn 3 năm bèn các mỏ Tân-thế-giái mà đem về, tính có hơn bảy trăm triệu quan. Khi về đến vịnh *Vigo*, thì lại bị quan thủy đề-đốc *Sir George Rook* hiệp chiến thuyền Đại-anh và Hoa-lang quốc, mà ngăn đánh quyết cướp choặng của ấy. Thủy-quân I-pha-nho chống cự chẳng nổi, song quyết chẳng để của ấy cho người khác giựt bèn nhận chìm hết các tàu chở báu vật ấy xuống đáy biển. Hôm nay đã có một hội lập nhiều cơ xảo đặng tìm của ấy, bèn chế ra một thứ kiến rất lớn để mà soi cho thấu chốn u-thâm dưới đáy nước; kiến ấy chế ra phía trên đầu có một trái nổi chừng 20 con người ta đứng trên ấy đặng, lại có một ống dài lớn ước một người chung vô lồng bỏ dưới đầu ống

ấy thì có đề một tấm kính, để đèn rọi lại để đồ chiếu ánh sáng xuống đáy biển làm cho dễ soi kiếm tìm tới các vật dưới đáy bể hết.

Lại trước trận thủy chiến này thì cũng có một lần vua I-pha-nho chở của tư hơn 50 triệu cũng bị Đại-anh và Hoa-lang cướp đoạt hơn 12 triệu còn bao nhiêu thì cũng chôn xuống đáy biển; từ ấy đến giờ tìm kiếm đem lên chừng bảy triệu rưỡi, còn tại đáy biển vịnh *Vigo* bây giờ vàng không có hơn 630 triệu quan nữa; Lại còn những trân-châu bửu vật kể biết bao nhiêu, lại những tàu mà chở đồ báu ấy đều đóng bằng cây qui báu bên Tân-thế-giái, có ý đem luôn những cây ấy về mà làm các đồ báu lạ nữa, chẳng dè về vira gần đến thì cả thủy phải xuống đáy nước.

Tính kỹ lại thì dưới đáy biển từ lối cũ-lao Cuba qua cũ-lao *Porto-Rico* bên Tân-thế-giái, chắc phải linh ghình những tàu chở những bạc vàng châu báu. Nơi mà đóng cũ-lao Cuba hồi thập thất thế kỷ một đoàn tàu I-pha-nho chở những đồ bằng bạc đều chìm tại đấy; nội một chiếc *Sir William Phipps* mà người ta còn vớt được hơn 32 ngàn kilos bạc thay, huống tính hết cả đoàn thì biết bao nhiêu.

Cách cũ-lao *Pins* chừng ít dặm, nơi hướng Đông-bắc, lại còn nhiều báu vật hơn nữa; trong năm 1679 các quan đại-thần, các thầy cả cùng các phú-ông ở phía Tây-ấn-độ, nhưn có chỉ của vua I-pha-nho triệu về, cho nên mấy người ấy mới chở những trân châu bửu vật đặng về tấn-cống cho vua, nhiều người lại chở hết sự sản về tinh ở luôn bên I-pha-nho chở chẳng qua nữa, cho nên vàng nén bạc thoi vô số, tàu ấy dùng vàng bạc mà dâng dưới lòng.

Bữa kia tàu chạy gần cũ lao *Pins*, có một thằng tôi mọi nhưn chủ khắc bạc bèn giặc lên xuống khoan tàu đục lủng cho chìm, bởi ấy cả mấy triệu bạc vàng từ đấy phải chôn nơi đáy bể.

Nếu muốn nói cho hết các chỗ mà đã chìm những tàu có chở báu vật thì họa là làm một bộ sách mới hết đây là chỉ một hai chỗ cho chư vị khán-quan coi đó mà thôi.

Lại còn một truyện này nữa Năm 1835 chiếc tàu *Mary Dier* của Anh-quốc đang đặng tại

thành Callao bên xứ Pérou, lúc ấy nhằm lúc binh nước Chili gần kéo đến thành ấy mà xâm lấn cướp nhá, còn chiến-thuyền của Pérou thì lúc ấy chưa đến kịp, cho nên nhà nước Pérou và kẻ cự phủ thành ấy đồng xin quan Quản-thuyền Mary-Dier cho gọi những trân châu bửu vật xuống tàu ấy, quan ấy liền chịu, thì những vàng bạc châu báu nội thành Callao bèn chuyễn xuống thuyền ấy cả. Quan Quản-thuyền ấy tên là Thompson thấy của vô giá như vậy thì động tham tâm bèn lên kéo neo mà trốn mất một đêm ấy. Trốn rồi bèn chạy đem giấu cả của báu ấy trên cù-lao Cocos ở trong biển Pacifique trước Panama. Giấu xong xuôi rồi bèn xuống tàu về cố quốc. Dè đầu lưới trời chẳng lọt, chạy dặng ít ngày kế bị bão táp thuyền vô xứ Pérou lại, dân Pérou bèn bắt giải cả bạn tàu và người Quản-thuyền qua thành Callao, thành ấy bèn xử tử bản thác hết tám tên thủy-thủ, còn người Quản-thuyền và 2 tên thủy-thủ nữa chịu dặc đi chỉ chỗ giấu đồ ấy thì chưa xử. Song chưa kịp đi thì người Quản-thuyền ấy đã thác; lúc thác lại có trời chỗ ấy cho tên Keaton, tên Keaton liền đi với một tên nữa đến cù-lao Cocos bèn đào lấy một mớ, vì nhiều quá mà ghe nhỏ có 2 đứa nên chở hết không kham, lúc xuống ghe hai đứa lại tranh dành với nhau, tên Keaton bèn giết tên kia thác rồi chở của ấy về. Song chẳng hiểu vì sao, tên Keaton đi chở có một lần đó rồi thôi, của còn vô số mà chẳng thấy nó đi nữa. Trước khi thác tên Keaton lại trời sự kính nhiệm ấy cho tên Flower, tên này cũng ra đó chở về chừng dặng 50 ngàn quan. Từ lúc tên Flower chết thì chẳng ai hiểu biết chỗ đó nữa. Sau có nhiều bọn ở San-Francisco, ở Stockholm, ở Victoria, ở Australie, ở Đại-anh quá đây kiếm tìm đã đảo đê mà cũng không ra

Còn nhiều cù-lao hoang-vu ở nơi chơn trời mặt bể có nhiều chỗ chôn đồ báu quý lắm, song vì chẳng biết chắc chỗ nào cho nên khó tìm lắm.

Lộng giả thành chơn

Nói về tên Xoài và tên Mít là hai anh em bạn thiết với nhau, thường ngày vắng lại thù tạc chẳng hề vắng mặt nhau một buổi.

Ngày kia bà già anh Mít phát bệnh đau nơi cổ mọc một mục chi không biết càng ngày càng lớn, Mít chạy thuốc than đã dùng phượng mà không giảm, bữa nó mới đi ngang qua nhà anh Xoài, thì Xoài thấy mới kêu vô hỏi rằng: mấy bữa rày anh đi đâu mà vắng mặt không thấy lại chơi vậy? Mít đáp lại: Ôi thôi mấy bữa rày bà già tôi bả phát bệnh nơi cổ mọc 1 mục, thuốc than hết sức mà càng ngày càng thêm, tôi nó rầu rĩ quá chừng vui sướng chi mà phòng ngao du được, nghe đồn xóm trên đây có chú thầy Thơm thuốc đau cổ hay lắm, nên tôi tinh sang đó mà xin về thoa cho bà thử coi! Anh Xoài thừa ra tánh hay già ngộ mới nói rằng: Ôi tưởng là bệnh gì khó chớ đau mọc mục nơi cổ để ợt, anh đi kiếm ở vô vô đóng lỗ mũi cạy về tán với nước lạnh mà thoa cho bác thì hết; Mít nghe tưởng thiệt liền quày quả trở về, sớm mai ngày sau cơm nước lót lòng xong, bèn xách mác tuốt vào rừng quyết kiếm cho gặp cạy dặng lấy ở vô vô về thoa cho mẹ; anh ta đi càng ngày càng trưa mà chẳng thấy cạy hùm chi hết; phần trời nắng thêm khát nước, tình kiếm chỗ có nhà dặng xin uống giải lao, bỗng thấy trước mặt có xóm nhà, bèn bươn đi tới, thì gặp một cái đình thấy ở một bên lại có cái miếu nhỏ của làng có lên cốt ông hồ để thờ, mới bước vào nghỉ mát thì thấy cái cốt khéo bèn lại gần xem coi, chợt thấy có cái ở vô vô đóng ngay nơi lỗ mũi ông hồ, anh ta gỡ liền vội vã chạy về tán với nước lạnh đem thoa cho mẹ, tức thì trong giây lát mục ấy xop liền. Mít thấy rất vui lòng, đến chiều bèn sang qua nhà Xoài mà tạ ơn.

Anh Xoài nghe qua rộn ốc mà nói rằng: hứy thiệt hay sao? bữa hôm tôi vui miệng nói chơi, mà chú mày kiếm ở đâu mà giỏi dữ vậy? Mít đáp lại cho Xoài nghe, 2 đàng đều cười rộ.

« Ấy chẳng phải là ở vô vô mà linh nghiệm như thế, cũng vì trời thấy tên Mít có lòng chi hiếu nên mới cho mẹ nó bình thuyên. »

Vĩnh-thanh-vân, LA-KIM-TRONG.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quản ra một câu Thai, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ Thai và số câu thai cho lớn dặng dễ sắp.

SỐ 20. — TÂN-THỦY-HOÀNG NGHE
DANH MUÔN NUÔT, LANG-TƯƠNG-
NHU VÉ TRIỆU ĐEM THEO.

Xuất Bình
Thưởng 1 miếng hình.

Chăm thai

Thiá số 17. — Xấu đen lò bếp lẩn vào,
sắc ngần lại hiểm má đào ấp yêu.

Xuất bửu vật là: Ngọc kim cương.
(Tục kêu là Xoàn)

Vì xoàn là cái tinh than đá cho nên than đá cũng là một loại cũng ở một chỗ, sanh một thể mà hê đen đúa xấu xa thì thiên hạ dùng mà chum mà thối, còn cái nào tinh anh chiếu sáng thì lại dùng làm đồ bấu trong nữ trang của đờn bà.

Có một mình M. Dương-văn-Mau lẳng
Thần-hòa-táy hạt Tân-an đáp trúng mà thối.

TRƯƠNG DUY-TOÀN.



GIA TRUYỀN TẬP

Có ANNA-MÍT lúc này qui thể bất an, nên xin nghỉ viết một ít kỳ.

Cô ấy lại xin sửa chỗ in sai trong số 164 về khoản Gia truyền-tập như vậy:

LXXXVII. — Xi mẩn đề gán sát với kim.

Xin đọc lại là:

Xi mẩn đề gán Sát với kiến.

THƠ TÍN VẮNG LẠI

Lời khuyên hành khách

Kính cùng lục châu chư quân-tử rõ, ngày hôm 17 janvier 1911 tôi có việc đi Sài-gòn, xuống tại Cầu tàu Sadéc ước chừng 4 giờ, thì tàu đã thẳng chỉ mới tới Cái-hè rồi quày ghé tại đó, trong bon bộ hành thì có một tên Huế, ăn mặc rất nèn què lậu, tay lại xách một túi bạc, ước chừng 100 \$ 00, trên vai lại vác một ôm chài, ôm túi bạc và chài nằm dựa ống khói mà ngủ, tàu đã đến Cái-thiá thì bộ hành có một người ước chừng 27 tuổi đầu bịch khăn đóng Bentre mình mặc áo hăng tây, chơn đi giầy tây, lại đề râu cả chốt, tay thì cầm cây baton, và sau lưng cậu lại có theo một ông già tróc chừng 50 tuổi đầu bịch khăn đen Trạp, râu thì để 2 hàm, mình mặc áo xuyên hoe hoe, chơn mang giầy hăm iết, hai vị ấy xuống tàu, một lát thì đi chỗ này chỗ kia kiếm người đánh bài cào, rồi tên Huế thức dậy kêu hai vị lại đánh bài cào, tên Huế thua hết 50 đồng, bộ hành đứng coi thấy tên Huế đánh khờ đại

lắm. Khi nó đại, nên mới bỏ bạc vó ké với câu bích khăn đen, người thì 10 \$ 00 kẻ thì 20 \$ 00, rồi câu lại đưa mấy lá bài lớn cho tên Huế, tên ấy đùa hết, đùa 5, 7 cái như vậy bộ hành đều khò túi, ăn tỉnh hơn 200 \$ 00, bộ hành đều lấy mắt nhìn nhau, mặt mày xuôi xi, tàu gần tới Mỹtho, thì tên Huế và câu bích khăn đóng, ông già mặt áo xuyên hoe hoe dắc nhau lại trước mũi tàu mà chia tiền, bộ hành thấy vậy rất nên tức tối, nên tôi chẳng nài khó nhọc biên ra đây, xin quan Quản-lý và chủ bút lấy lòng rộng rãi mà cố cập đến kẻ hành khách, ần hành bài này, đặng lục châu biết kẻ gian lận mà tránh, còn phần riêng của tôi, thì tôi ước trông cho nhà nước sai người phái viên giả dạng theo tàu mà bắt chúng nó; thì mới dứt đặng, thối mấy lời quê kịch. Chớ phụ lời ngu mọn xin đây.

Nay kính

Cải-dầu NGUYỄN-THÀNH-CHƯƠNG.

MINH TÂM BỬU GIẢM

(HẠ QUYỀN)

Le précieux Miroir --- Réflecteur de la Conscience
(2^e LIVRET)

46. — Vua Chon-tông lời Ngự-chế: Biết ngay biến biết hiềm nghèo, trọn không chửng cửa lưới rập; cứ người lành, dung người hiền, ắt có chửng đường an thân; ra ơn, bủa đức, là dòng dõi chửng sang thịnh; ghen ghét dễ oan, dễ con cháu chửng hoạn nạn; lợi mình, hại người trọn không sánh thông đường mây; hại chúng nên nhà, hà có sang giàu dài lâu; đổi tên, sửa họ, đều bởi xảo ngữ mà sanh; họa dấy mình, trọn thiệt bất nhơn chung với.

L'empereur Chon-tông a publié ces méditations:

Pressentir les dangers et prévoir les périls ne feraient pas trouver la porte des peines et des supplices. Elever les vertueux et promouvoir les sages auraient certainement l'avantage pour trouver le sentier d'une heureuse et paisible vie. — Le comblement de bienfaits et la mise en pratique des vertus sont la voie de prospérité et bonheur pour la famille et la proximité du sang. L'entretien des sentiments de haine et la délectation dans des actes d'injustice sont des légs de difficultés et de détresse pour sa descendance et sa progéniture. = Si l'on incommodait quelqu'un pour prospérer sa personne on n'aurait jamais le chemin de la gloire et de splendeur; si l'on endommageait la société pour prospérer sa famille, comment pourrait-on jouir d'un bonheur éternel? = Changer son nom et porter un faux prénom, sont la conséquence des discours perfides, et des paroles pernicieuses engagés avec autrui. — Les malheurs et les calamités ne se produisent pour causer de tort à soi-même, que par suite de ses actions inhumaines.

47. — Vua Nhơn-tông lời Ngự-chế: Trời đất rộng lớn, mặt trời, mặt trăng, soi chiếu tỏ rõ; thể giải minh mông, trời đất chẳng dung đưa gian đảng; khiến lòng dưng chước, việc quả báo chính ở ngày nay; bừa lành ít tham, đặng phước chớ nói lời sau; ngàn loài kẻ xảo, chẳng bằng bôn phận làm người, muốn giồng mạnh tham, danh đống theo duyên tiết kiệm; tâm làm hiền lành, nào phải rần sức xem kinh; ý muốn hại người, uổng đọc ba tạng kinh như-lai.

L'empereur Nhơn-tông a publié ces méditations:

Quoique les cieus et la terre soient immenses et vaste, le soleil et la lune les éclairent

distinctement, sans exception aucune; quoique l'univers soit infini et illimitable; les esprits présidants le ciel et la terre ne sont jamais indulgents pour les bandit et les perfides. — Si vous employiez toute votre intelligence à manœuvrer déloyalement, les vengeances célestes vous arriveraient dans la journée même; si vous êtes beaucoup charitables et peu ambitieux, les félicités, certainement ne retarderaient pas à venir à la vie prochaine. — Les milliers façons de tourner la finesse et la ruse, ne voudront pas le contentement de sa condition pour être homme loyal; des myriades de tournants dictés par la violence et la convoitise seront incomparables à la modération et à la sobriété qui pourront satisfaire la vie. — Quand le cœur se porte au bien et à la bénéfice il serait inutile de se battre les flancs pour compuler les sanscrits. Quand la volonté se porte à unire ses semblables, on lirait inutilement trois psaumes sacrés de Nhr-lai. (Brahma).

48. — Vua Thần-tông lời ngự-chế: Lành chưng của trái đạo, răn chưng rượu quá độ, ắt lựa xóm, kết ắt lựa bạn, gành gỗ, chớ dấy nơi lòng; lời dèm dùa chớ bày nói miệng; anh em nghèo ấy, chớ xa người dưng giàu ấy, đừng hậu sửa mình; lấy cần kiệm làm trước; thương người, lấy thuận làm đầu; phải nhớ chưng lời đã qua; hằng tưởng chưng quấy chưa đến. — Nếu y ta chưng lời này: trị nước nhà mà khá lâu.

L'empereur Thần-tông a publié ses méditations, que voici :

Eviter de s'enrichir des biens de mauvaise provenance; se garder de prendre des vins avec excès. Veut-on installer son habitation, on doit tout d'abord choisir un hameau honnête; tient-on à former liaison, on doit de prime abord choisir des armés utiles et loyaux.

Que votre cœur se garde de laisser développer la haine et la jalousie; que la bouche veille à ce qu'il n'en échappe des paroles flatteuses et des langages adulateurs. Quand les parents par le sang sont dans l'indigence, il ne faut pas se détourner d'eux et quand les étrangers sont dans l'opulence, il ne faut pas s'accointer d'eux. — Domptez-vous vous même en vous basant principalement sur la sobriété et la tempérance et familiarisez-vous avec le monde en vous appuyant en premier sur la déférence et l'harmonie. — Il faut se rappeler le souvenir des fautes antérieures et il faut constamment et momentanément avoir la terreur d'en commettre à l'avenir. — Si vous conformiez à mon conseil, vous pourriez pour longtemps, réner le royaume ou la famille.

HOÀNG VIỆT ĐỊA DƯ CHỈ

Cung Long-phúc ở về huyện Gia-bình, niên hiệu Vĩnh-thạnh, vua Nhon-vương kiến bắt dân đình trong huyện Gia-bình, Lương-tài và Gia-lâm, tu tạo 6 năm mới rồi, sau ông Dũ-tổ bắc tuần, thưởng lâm hạnh tới cung ấy.

Phủ Gò-bi ở về huyện Gia-lâm, niên hiệu Bảo-thái, vua Nhon-vương lên tỉnh Bắc-ninh đi qua làng Gò-bi thì mền cuộc phong thủy xứ ấy, muốn dời đó qua đó, nên có dự kiến Hành-cung dặng mà người khi tuần hạnh, sau vua Nhon-vương chết, vua Thuận-vương lên ngôi, có đặt phủ Kim-thành tại đó, nay di tích cũng còn.

TRẦN SƠN TÂY

Xưa gọi là nước Văn-lông, đời Tần thuộc đất Thương-quận, đời Hán thuộc quận Giao-

chi, đời Ngô đặt quận Tân-hưng, đời Tấn đổi lại đất Tân-xương, đời Đường đặt là Phong-châu và Phước-châu, sau chia làm Phong-châu và Tam-đái-châu, đời Đinh, Lê, Lý, Trần đều xưng làm lộ, đời Trần làm Tam-đái, Quảng-oai, Quốc-oai các lộ, đời Hậu-lê noi theo, niên hiệu là Quan-thuận đặt Quốc-oai thừa tuyên tóm các phủ huyện. Kịp sau định bản đồ mới xưng là tỉnh Sơn-tây, nhưng lại gọi là Tam-giang, sau niên hiệu là Hồng-thuận chuyển xưng là tỉnh Sơn-tây, lệ theo 6 phủ 25 huyện Trấn Sơn-tây hướng nam giáp giải với tỉnh Thanh-hóa, hướng bắc tỉnh Thái-nguyên, tỉnh Bắc-ninh ở về hướng đông, tỉnh Tuyên-quang và Hìrong-hóa ở về hướng tây, sông Tam-kỳ nước chảy quanh co mà đùm bọc, núi Tam-đảo đá giăng la liệt mà bủa chia, ấy thiệt là một chỗ danh sơn đại xuyên nên nơi lạc địa của nước Annam ta, còn văn vật thời hạ bạn làm thanh, tại phủ thời thượng du làm nhiều, nhưng mà cũng gốc nơi phong vật còn xưa, thời dân thuần hậu, nên mới hóa ra hình dáng danh khu, quảng luận hậu khí.

Phủ Quốc-oai 5 huyện:

- 1^o — Huyện Từ-liêm 13 tổng 91 xã, nay thuộc về Hà-nội phủ Hoài-đức.
 - 2^o — Huyện An-son, xưa là Ninh-son đời trung hưng tị huy vua Trần-tôn cải là An-son, 8 tổng 55 xã.
 - 3^o — Huyện Mỹ-lương, xưa thuộc về phủ Quảng-oai, 7 tổng 49 xã.
 - 4^o — Huyện Thạch-thất, 7 tổng 62 xã.
- Phủ này ở về hướng đông tỉnh Sơn-tây, huyện Từ-liêm và Đan-phụng đều ở chỗ bình tân cùng với tỉnh Bắc-ninh và Sơn-nam giáp giải, còn huyện Thạch-thất, An-son và Mỹ-lương thì liên tiếp với núi, còn sông Hạc-giang từ miền thượng du dẫn xuống đến huyện

Phước-lộc, Từ-liêm và Đan-phụng rồi thẳng đến sông Hoàng-hà (Hà-nội) còn đò qua ngã khác thì từ huyện Phước-lộc chạy dài cho đến huyện Thạch-thất và An-son, còn danh sơn hắng cảnh thì có núi Câu-lậu, núi Phật-tích, núi Huỳnh-xá, núi Tiên-nữ và núi Tử-trâm, các núi ấy là chỗ thắng địa của Hóa-công để dành cho kẻ đăng lâm du lãm, còn như cò tích thì có đền ông Trọng, miếu Trung-vương, đền Lý-phục-nang và đền Hạ-phấn, các chỗ ấy là để cho những thiện nam tín nữ tới viếng. Chỉ như phát khoa mục thi 5 huyện đều có, nhưng mà huyện Từ-liêm nhiều hơn, huyện Từ-liêm thi đậu 87 ông, huyện Đan-phụng 33 ông, huyện Thạch-thất 26 ông, huyện An-son 11 ông, còn huyện Mỹ-lương không ngờ, duy có làng Chi-nê phát đại khoa cũng nhiều, nhưng trước thuộc về huyện Chương-đức (Hà-nội) trong một phủ này tập tục khác nhau, coi như huyện Từ-liêm thì chuộng theo văn khoa, huyện Đan-phụng thì chuộng theo chắc thiệt, còn như ba huyện kia thì quê mùa kịch còm, huyện Mỹ-lương có mọi ở theo núi, nên thói tập lạ lùng, (huyện Mỹ-lương 7 tổng, 3 tổng ngoài thì phong tục ở đồng theo dân huyện An-son, 4 tổng trong cách ăn thói ở lạ thường, còn y phục thì bện theo một cách với Mọi, và kẻ hào trưởng trong làng thì gọi rằng: « Lang ») còn như vật sản sơn nghì và trái cây hay là loài chim loài cá, thì nhiều món tốt khéo và ngon lạ, (như huyện Từ-liêm làng La-lão thì có thứ lụa mỏng (là, the) huyện Thạch-thất làng Cương-thôn thì có thứ vải trắng, huyện An-son làng Lật-sài thì có thứ tâm tơ, làng An-lãng thì có dưa, làng Đông-lao thì có bưởi, làng Phú-huê thì có cá và chim

văn vân. (Sau sẽ tiếp theo)

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*Certifié conforme au tirage et servant
à sept exemplaires numérotés
1/7*

NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONTPARNASSE 13, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo
PARIS 1900—HANOI 1902—LIÈGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS—LONDRES 1903.

Trong chữ vị khán quan có vữa ý sách
chỉ trong bản catalogue NHÀ BÁN SÁCH
LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị
muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mã
thời)

**TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE và FLEURY soạn

Đều Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là
đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và
có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề
trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
Có phụ thêm hai mươi bốn trang tư điển,
góp những tiếng cần dùng chữ Lang-sa trước
rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
bên.

Đức Cha MOSSARD tặng thạo việc giáo
huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dề
vương Nhựt-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- » Ponsardin.
- » Due de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rỏi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONTPARNASSE 13, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo
PARIS 1900—HANOI 1902—LIÈGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS—LONDRES 1908.

Trong chư vị khán quan có vừa ý sách
chỉ trong bản catalogue NHÀ BÁN SÁCH
LAROUSSE thì xin đi nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gởi những sách chư vị
muốn mua cho; giá y theo bản Đại-Pháp
không tăng chút nào, (trừ ra tiền gởi mà
thốt)

**TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE và FLEURY soạn

Đức Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và cháu
thành Paris chấm thử sách mẹo này thì là
đều tiện lắm và bởi chung sách ấy vừa trí và
có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề
trên coi trường Taberd, người đã làm thử
sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
Có phụ thêm hai mươi bốn trang tư điển,
góp những tiếng cần dùng chữ Lang-sa trước
rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
bản.

Đức Cha MOSSARD tăng thao việc giáo
huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
người Annam học thì đều rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HANOI

Hàng Denis Frères trừ đầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
hạng và thơm diệu hơn các thứ đầu, hiệu dề
vương Nhựt-bôn.

Hãy xúc tức bằng đầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và đầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- Ponsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier
Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến Thủy, gần Annam và ống quẹt Hà Nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET ĐƯỜNG BOULEVARD CHARNER MÓN BÀI SỐ 68 **SAIGON**

++ LẬP RA NĂM 1887 ++

Hàng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, như là các món sau này:

RƯỢU BORDEAUX trắng có, đồ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở BORDEAUX
BORGOGNE trắng có, đồ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại **RULLY**

Còn đựng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi.

RƯỢU CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER** Hiệu **G. H. MUMM** TISANE DE
CHAMPAGNE hiệu **ROEDERER** CHAMPAGNE hiệu **LEBRUN FRÈRES**
RƯỢU COGNAC hiệu **LE MOULIN** **RƯỢU** RHUM SAINTE ANNE
WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

RƯỢU QUINQUINA DUBONNET (bỏ và trắng kiện)
COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).
ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng).
LIQUEURS và SIROPS CUSENIER BIÈRE DRAGON (tốt và rẻ)

SỮA bò hộp có đường hiệu **LA PETITE FERMIERE**
Cá hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu **AMIEUX FRÈRES**
Dầu thơm, nước thơm, hiệu **CHRYSANTHEMIS DU JAPON** mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giải. Xà bông thơm hiệu con mèo con (**LE PETIT CHAT**)

Thuốc vẫn sẵn hiệu **JUAN BASTOS**. Danh tiếng thuốc rời **BASTOS** và thuốc vẫn sẵn của hãng **BASTOS** đã vang lừng, các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dụng thuốc rời và thuốc điều **BASTOS** là ngon.

Máy nói **BÀN** hát hiệu **PATHE FRÈRES** QUAT chạy bằng dầu lửa thường, dễ chi dụng trong nhà.

Xe máy đập hiệu **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ

Tủ sắt hiệu **VERSTAEN** đã không sợ lửa mà lại cay pha không nôi.
Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse (xích đu) thật hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hãng **BERTHET** sẽ gửi mà cho

NHÀ BÁN SÁCH

ĐÔNG SÁCH

HUYNH-KIM-DANH

Đường CATINAT

SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bán đủ các thứ số
bộ, sách vở, thơ
tuồng và truyện chữ
quốc-ngữ, cũng các
thứ sách học chữ tàu
và chữ Đại pháp,
vân vân.

Giấy mực, và đồ
đùng theo việc quan,
viết lạng, nhà buôn,
và các trường. In
thiếp, đủ các thứ
Đông bích sách khố
và các, và có bán
đen, sữa đen máy
Tito-land.

Ở đây có
sửa súng; có bán máy
hát bản hát chày
bằng kim, đủ các
thứ tiếng. Annam
Tây và Chạp.

Có bán hộp quẹt máy giá 2 \$ 00.

Tại đây, có bán
Lục-Tinh-Tân-Văn.

NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE



Ông Alexandre DOURDOU

THÁY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy lể hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mảy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thần thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra đát dờ đát dươi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu-lại sanh ra nhiều đám. Ban đầu người bệnh khạc ra đám, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lạnh bệnh cho đư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « Sirope contre la phtisie ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hễ mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhất hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « Pharmacie Saigonnaise » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thị tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « Pharmacie Saigonnaise », ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhất.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI



Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho
nhiều người quen biết và mua bán
cùng chúng tôi đặng hay rằng:
chúng tôi mới lãnh tại nhà
hàng cái ở Paris những đồ nữ
trang kẻ ra sau này: Dây chuyền
đẹp cổ, Médallions, vàng đeo

tay, bông tai có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cà-rá,
chiên đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và
nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm
cái làm những đồ nữ trang và trang nước Langsá chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
chúng tôi mới sẵn lòng bán những
đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn
các chỗ buôn bán khác. Sự
buôn bán của chúng tôi chắc chắn
hẳn hời.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
trang xin các cô các bà, chưa biết
tiệm chúng tôi, cùng người đã quen
biết rồi, đến mà xem những đồ rất
xinh tốt và giá rẽ lắm.



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐAI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ, rẻ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglareux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, ở đường GREENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đó thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

SÁCH TỰ VỊ
 Dictionnaire-Manuel Illustré
 DES
SCIENCES USUELLES

M. E. BOUANT

Cựu học trò Trường Normale supérieure,
 agrégé des sciences physiques, giáo sư tại
 Lycée Charlemagne,

SGAN

Một quyển in-18, có xen 2 500 hình.
 đóng bìa vải, lề đỏ, giá..... 6 fr.

Quyển sách này được Học-bộ tóa trong
 thưởng chuẩn tiền mua và được Giáo-thọ
 Tầng-Tho thành Bruzelles nhậm dụng.

Tự y này soạn ra để đo tầm cho dễ hiểu
 biết các đều thường dùng trong cách
 vật trị tri.

NHÀ BÁN SÁCH

ARMAND COLIN

Đường MÉZIÈRES 5, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo
 HANOI 1902.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
 CÓ QUYÊN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
 VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
 MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường Catinat số 36
 SAIGON

Có
 Bán SÙNG đủ thứ
 và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
 XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
 ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
 GIÁ RẺ

Lực Chấn muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
 M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DÀI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hợng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đô thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

SÁCH TỰ VỊ
 Dictionnaire-Manuel Illustré
 DES
SCIENCES USUELLES

M. E. BOUANT

Cựu học trò Trường Normale supérieure,
 agrégé des sciences physiques, giáo sư tại
 Lycée Charlemagne,

SGAN

Một quyển tn-18, có xen 2500 hình
 đóng bìa vải, lẽ đồ, giá..... 6 fr.

Quyển sách này được Học-bộ tóa trong
 thưởng chuẩn tiền mua và được Giáo-thọ
 Tàng-Thơ thành Bruzelles nhậm dụng.

Tự vị này soạn ra để do tâm cho dễ hiểu
 biết các đức thường dùng trong cách
 vật trị tri.

NHÀ BÁN SÁCH
ARMAND COLIN

Đường MÉZIÈRES 5, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo
 HANOI 1902.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
 CÓ QUYÊN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
 VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
 MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường Catinat số 36
 SAIGON

Có
 Bán SÙNG đủ thứ
 và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
 XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
 ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lạc Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
 M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

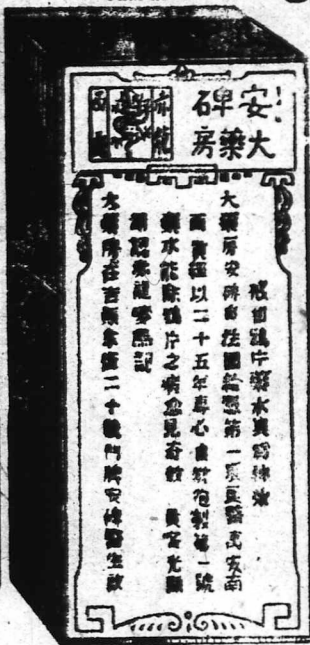
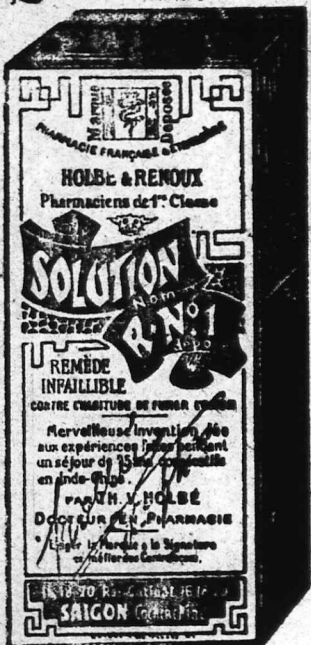
Ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NHA-Phiên.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấp-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dưng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dưng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấp-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để dẽ nuốt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*.

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kin nhiệm** vô cùng **chăng cho ai biết dặng**. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.